

Số: /BC-SLĐTBXH

Cao Bằng, ngày tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2021

I. CĂN CỨ THỰC HIỆN

Nghị Quyết số 50/2020/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, kỳ họp thứ 15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - Xã hội 5 năm 2021 - 2025 của tỉnh Cao Bằng;

Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 100 người; giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị xuống 3,45%.

2. Giảm tỷ lệ hộ nghèo cả tỉnh 4,0%/năm.

3. Tuyển mới đào tạo nghề 5.500 người, cụ thể: trình độ trung cấp: 450 người, trình độ sơ cấp nghề và đào tạo thường xuyên 5.050 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề lên: 34,4%. Đào tạo liên thông: trung cấp lên Đại học: 100 người, liên thông Cao đẳng lên đại học là 80 người.

4. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với người có công; Duy trì 100% xã, phường thực hiện tốt các chính sách đối với người có công. Phân đấu 100% gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống nhân dân nơi cư trú. Vận động đóng góp quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” toàn tỉnh 2.300 triệu đồng.

5. Số người nghiện ma túy được cai nghiện mới 100 người; xây dựng mới 02 xã, phường không có tệ nạn mại dâm.

6. Phân đấu xây dựng mới 02 xã, phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) đã tham mưu cho Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh ban hành trên 60 văn bản chỉ đạo và

triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ công tác trọng tâm của ngành¹; tham mưu cho UBND tỉnh triển khai, thực hiện kịp thời Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID – 19 và Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai nhiệm vụ

Lãnh đạo Sở đã ban hành trên 4.800 văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ công tác của ngành; chỉ đạo công chức, viên chức, người lao động thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID – 19 theo các văn bản của Trung ương, của tỉnh; chỉ đạo các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở triển khai đồng bộ, hiệu quả và cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ 10 tháng đã đề ra, góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Các phòng chuyên môn của Sở đã tổ chức và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức trên 130 hội nghị tuyên truyền, tập huấn về các lĩnh vực công tác của ngành như: nâng cao năng lực cán bộ làm công tác việc làm; tuyên truyền, phổ biến chính sách việc làm, thông tin thị trường lao động; về đánh giá thực trạng công tác giáo dục nghề nghiệp và các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; thực hiện chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng; công tác Bảo vệ, chăm sóc

1

- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU, ngày 29/6/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác Bảo hiểm y tế và Chỉ thị số 20-CT/TU, ngày 05/7/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong việc thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội; Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 19/9/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác xuất khẩu lao động...

- Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết ban hành chính sách xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2022.

- Đề án phát triển giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021- 2025; Đề án nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau giai đoạn 2021 – 2025; Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 – 2030; Kế hoạch thăm, chúc tết các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang, đối tượng người có công, văn nghệ sĩ tiêu biểu và các đối tượng thuộc diện chính sách xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số và người lao động nhân dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021; Kế hoạch chương trình trợ giúp xã hội cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ, người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch thực hiện nhân rộng mô hình liên thế hệ tự giúp nhau giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch thực hiện Chương trình việc làm năm 2021; Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp”; Kế hoạch Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021 – 2030; Kế hoạch Tổ chức Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới của tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp năm 2021; Kế hoạch triển khai Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021; Quyết định giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp năm 2021; Quyết định bổ nhiệm hoà giải viên lao động...

trẻ em và Bình đẳng giới ...với trên 8.000 lượt người tham dự. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực công tác của ngành tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

3. Kết quả thực hiện linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống đại dịch Covid -19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 trong lĩnh vực của ngành góp phần kiểm soát tốt công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn các huyện, thành phố, Trung tâm Dịch vụ việc làm, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Hướng dẫn các Doanh nghiệp, Hợp tác xã đóng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng rà soát nhu cầu đào tạo duy trì việc làm cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Hướng dẫn trả lương ngừng việc cho người lao động trong thời gian ngừng việc liên quan đến dịch bệnh COVID-19 theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019; Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai đánh giá những khó khăn và đề xuất, kiến nghị các giải pháp, chính sách hỗ trợ tháo gỡ khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19.

Thường xuyên, chủ động phối hợp với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố nắm tình hình lao động người Cao Bằng đang làm việc tại các địa phương ngoài tỉnh, kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện các giải pháp hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID – 19; chỉ đạo các huyện, thành phố tuyên truyền, vận động người lao động người Cao Bằng đang làm việc tại các doanh nghiệp ngoài tỉnh thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch để đảm bảo an toàn cho bản thân và cộng đồng. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tiếp nhận 369 công dân làm việc tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp của tỉnh Bắc Giang trở về tỉnh Cao Bằng; xây dựng dự thảo Phương án đón công dân từ thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam trở về tỉnh Cao Bằng (đợt 1).

Theo dõi, tổng hợp số liệu và báo cáo nhanh hàng ngày về tình hình thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Nghị quyết số 116/NQ-CP về hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Kết quả thực hiện hỗ trợ đạt được như sau (*số liệu tính đến ngày 19/10/2021*):

* Hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ :

- *Chính sách giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp*: Đã thực hiện giảm mức đóng Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho 895 đơn vị, với 9.621 lao động, tổng số tiền 975.625.819 đồng (*giảm đến tháng 10/2021*).

- *Chính sách tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất*: tạm dừng đóng cho 01 doanh nghiệp, với 12 lao động, số tiền 60.973.440 đồng (*Công ty CP Du lịch Cao Bằng*).

- Chính sách Hỗ trợ tiền ăn cho người điều trị COVID-19 hoặc cách ly y tế:

+ Đối với đối tượng F0, F1 đã hoàn thành cách ly y tế: UBND tỉnh đã ra Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho 85 người với số tiền 88.525.000 đồng (*Hoà An: 05 người; Quảng Hoà: 16 người; TP Cao Bằng: 46 người; Trùng Khánh: 05 người; Hạ Lang: 05 người; Hà Quảng: 04 người; Thạch An: 04 người*), trong đó có 06 trẻ em. Đã chi trả 32 người, với số tiền 23.144.000 đồng (*TP Cao Bằng: 30 người; Hoà An: 2 người*).

+ Đối với đối tượng F1 đang cách ly y tế: UBND tỉnh đã ra Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí cho 106 người, với số tiền 117.520.000 đồng (*TP Cao Bằng*), trong đó có 08 trẻ em. Đã chi trả cho 106 người, với số tiền 117.520.000 đồng (*TP Cao Bằng*).

- Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch: UBND tỉnh đã phê duyệt hỗ trợ cho 19 hướng dẫn viên du lịch, với số tiền 70.490.000 đồng.

- Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh: UBND tỉnh đã ra Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho 62 hộ kinh doanh, với số tiền 186.000.000 đồng (*TP Cao Bằng: 45 hộ, Hoà An: 14 hộ; Trùng Khánh: 03 hộ*). Đã thực hiện chi trả cho 45 hộ kinh doanh, với số tiền 135.000.000 đồng (*TP Cao Bằng: 38 hộ; Hoà An: 07 hộ*).

- Chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất: Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Cao Bằng đã giải ngân hỗ trợ vay vốn trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất cho 499 lượt lao động, với số tiền 1.257.120.000 đồng của 07 doanh nghiệp, hợp tác xã. Trong đó:

+ Trả lương ngừng việc cho 291 lượt lao động, với số tiền 543.680.000 đồng của 05 doanh nghiệp, HTX (*Công ty CP Xi măng - XDCT Cao Bằng: 123 lượt lao động, với số tiền 210.330.000 đồng (đợt 1, 2); Công ty TNHH Tư vấn thiết kế công trình 136: 104 lượt lao động, với số tiền 177.840.000 đồng; Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Hoàng Anh Cao Bằng: 9 lượt lao động, với số tiền 24.540.000 đồng; HTX Khai thác đá sản xuất vật liệu xây dựng: 50 lượt lao động, với số tiền 115.620.000 đồng; Công ty TNHH Việt Khanh Cao Bằng: 5 lao động, với số tiền 15.350.000 đồng*).

+ Trả lương phục hồi sản xuất cho 208 lượt lao động, với số tiền 713.440.000 đồng của 02 doanh nghiệp (*Công ty TNHH Công nghệ Mai Linh: 27 lượt lao động, với số tiền 92.610.000 đồng; Công ty CP vận tải Hoà Bình: 181 lượt lao động, với số tiền 620.830.000 đồng*).

* Hỗ trợ theo Nghị quyết số 116/NQ-CP của Chính phủ:

- Giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19

+ Số đơn vị tham gia BHTN: 1.337 đơn vị

- + Số đơn vị được giảm mức đóng: 883 đơn vị
- + Số lao động được giảm mức đóng: 9.364 lao động
- + Tổng số tiền (tạm tính) được giảm mức đóng 12 tháng (từ ngày 01/10/2021 đến ngày 30/9/2022) là 5.636.891.110 đồng.

- Hỗ trợ người lao động

+ Tổng số lao động được hỗ trợ là 1.041 người (trong đó: Số lao động đang tham gia BHXH: 912 người; số lao động dừng tham gia BHXH: 129 người.

+ Tổng số tiền hỗ trợ: 2.601.100.000 đồng.

* Đối với đối tượng theo điểm 12 mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã rà soát đánh giá lao động tự do bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 và tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng dự thảo Quyết định thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trên từng lĩnh vực

4.1. Công tác giáo dục nghề nghiệp

Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2021; hướng dẫn phòng Lao động - TBXH các huyện, thành phố, Trung tâm Dịch vụ việc làm, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh phối hợp với Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam tuyển dụng lao động đi học nghề để làm việc tại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; triển khai đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tăng cường công tác tuyển sinh; chỉ đạo Trường Trung cấp nghề rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và các điều kiện đảm bảo hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho học sinh trước khi được cấp bằng tốt nghiệp, đánh giá, đề xuất sửa đổi ngành, nghề trọng điểm, trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo nghề cho người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo Quyết định số 17/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp; đào tạo và triển khai chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động; phối hợp với các đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đăng ký hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động; công khai các điều kiện bảo đảm tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên Trang thông tin điện tử; triển khai cuộc thi thiết kế dạy học trực tuyến trong giáo dục nghề nghiệp năm 2021, cuộc thi viết về kỹ năng lao động Việt Nam; thực hiện Kế hoạch Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao

Bằng năm 2021”); tuyên truyền phổ biến, phát động và hưởng ứng tham gia Cuộc thi viết về kỹ năng lao động Việt Nam; đăng ký tham gia Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp toàn quốc năm 2021;

Hướng dẫn các Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, đồng thời thông báo lịch trình tổ chức kỳ thi đánh giá kỹ năng nghề quốc gia năm 2021; rà soát, đăng ký người lao động có đủ điều kiện để tham gia dự kỳ thi Kỹ năng nghề quốc gia lần thứ 12 năm 2021; triển khai tuyên truyền phổ biến, phát động và vận động các tổ chức, các nhân tham gia Cuộc thi viết về kỹ năng lao động Việt Nam; rà soát cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; tổng hợp danh sách học sinh, sinh viên có nhu cầu mua máy tính, thiết bị học tập phục vụ học trực tuyến; cung cấp thông tin xây dựng bản đồ số phục vụ quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp...

* **Kết quả:** Ước tuyển sinh mới được 5.500 người đạt 100% so với kế hoạch, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 34,4% năm 2021.

4.2. Lĩnh vực lao động - việc làm

Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước đối với công tác quản lý lao động, lao động người nước ngoài, chính sách cho người lao động trên địa bàn tỉnh². Tiếp tục ủy quyền cho Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động; ủy quyền cho Trưởng phòng Lao động- TBXH các huyện, thành phố tiếp nhận đăng ký nội quy lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thành phố và các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện một số nội dung về pháp luật lao động; thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp về hỗ trợ, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động; tăng cường công tác quản lý người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; hướng dẫn, hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề và chế độ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động đang làm việc ngoài tỉnh trở về; nắm thông tin tình hình người lao động tỉnh Cao Bằng đang làm việc tại Công ty ngoài tỉnh và nhu cầu tuyển dụng lao động 3 tháng cuối năm 2021.

Khai thác thông tin thị trường lao động của 270 doanh nghiệp, cung ứng thông tin thị trường lao động cho 234 doanh nghiệp; duy trì trang website: vieclamcaobang.vn và trang Facebook: [Facebook.com/vlcaobang](https://www.facebook.com/vlcaobang) để kết nối thông tin thị trường lao động trong tỉnh và với các tỉnh trong cả nước, giúp cho người lao động truy cập tìm kiếm việc làm, thông tin thị trường lao động và các chế độ liên

² Tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 của người quản lý trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Xác nhận tiếp nhận nội quy lao động của 01 doanh nghiệp; thỏa ước lao động tập thể của 04 đơn vị, doanh nghiệp; Trình UBND tỉnh chấp thuận vị trí công việc sử dụng người lao động nước ngoài cho 04 đơn vị, doanh nghiệp (HTX Thanh Kỳ, Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Môi trường Cao Bằng, Trung tâm Anh ngữ Phonics English, Công ty CP Năng lượng tái tạo Bình Long); Cấp giấy phép lao động cho 04 người lao động nước ngoài (cấp mới 03 người, cấp lại 01 người); Thu hồi giấy phép lao động của 09 người lao động nước ngoài thuộc 03 đơn vị, doanh nghiệp (Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Môi trường Cao Bằng, Trung tâm Anh ngữ Phonics English, Trung tâm Ngoại ngữ IPOLO).

quan đến chính sách việc làm, bảo hiểm thất nghiệp; hàng quý gửi thông báo tuyển dụng lao động đến UBND các huyện, thành phố và các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp; tư vấn việc làm, học nghề, chính sách pháp luật lao động cho hơn 11.800 lao động (đạt 84,3 % kế hoạch); giới thiệu 13 doanh nghiệp được Bộ Lao động - TBXH cấp giấy phép hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trực tiếp phối hợp với các huyện, thành phố triển khai tuyển lao động.

Trình UBND tỉnh ban hành quyết định trợ cấp cho 02 người thôi hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng đã hết tuổi lao động có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh. Ra quyết định trợ cấp thất nghiệp cho 1.708 lao động với số tiền trên 28,1 tỷ đồng. Trung tâm Dịch vụ việc làm đẩy mạnh tư vấn, vận động người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt.

Chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thành phố tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; triển khai thực hiện Thông tư số 06/2021/TT-BLĐTBXH ngày 7/7/2021 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

*** Kết quả:** Ước năm 2021: Số lao động được đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 25 người (đạt 25% kế hoạch); Số lao động được giới thiệu việc làm, cung ứng lao động thông qua Trung tâm Dịch vụ việc làm: 600 người (đạt 100% kế hoạch); Số lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm: 1.550 người (đạt 130% kế hoạch).

4.3. Công tác Bảo trợ xã hội - Giảm nghèo

Kịp thời triển khai các chế độ, chính sách trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội. Tiếp nhận, phê duyệt danh sách danh xã hội hàng tháng tại cộng đồng cho 909 người, trợ cấp mai táng phí cho 493 trường hợp với số tiền hỗ trợ trên 2,4 tỷ đồng; trợ cấp đột xuất cho 31 trường hợp với kinh phí hỗ trợ 220 triệu đồng. Cấp phát 2.127,6 tấn gạo cứu đói dịp tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021 và cứu đói giáp hạt cho 10/10 huyện, thành phố với 23.141 hộ, 96.004 khẩu. Phối hợp với Trung đoàn 852 đưa 4.845 trường hợp đã thực hiện xong thời gian cách ly do nghi nhiễm Covid-19 ra bến xe khách của tỉnh trở về địa phương. Hướng dẫn các huyện, thành phố tổ chức trao thiệp mừng thọ của Chủ tịch nước cho 28 cụ tròn 100 tuổi, báo cáo UBND tỉnh trình Chủ tịch nước trao thiệp chúc thọ, mừng thọ cho 03 công dân tròn 100 tuổi năm 2021. Hướng dẫn các huyện, thành phố thực hiện hỗ trợ lương thực, nhu yếu phẩm thiết yếu cho các đối tượng khó khăn bị ảnh hưởng do đại dịch COVID-19; Hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng về quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ cấp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; hướng dẫn điều chỉnh mức tiền ăn cho các đối tượng nuôi dưỡng tại 02 cơ sở bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh từ tháng 9/2021; cấp 334.268 thẻ Bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn,

người sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đối tượng bảo trợ xã hội, người thuộc hộ cận nghèo... Trung tâm Bảo trợ xã hội, Cơ sở Cai nghiện ma túy thực hiện tốt việc chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần.

Tham mưu cho Tỉnh uỷ, HĐND, UBND ban hành các văn bản về thực hiện xoá nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch tổng kết thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 26/4/2017 của Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 -2020; tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Đề án 161 về xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Xây dựng kế hoạch triển khai rà soát đánh giá tình hình hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021; tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.... Hướng dẫn các huyện, thành phố rà soát hộ nghèo có khó khăn về nhà nông thôn theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 – 2020; hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách bảo hiểm y tế cho các đối tượng thuộc ngành quản lý theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thẩm định số liệu rà soát phân định các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; kế hoạch kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021. Tổ chức 01 lớp tập huấn TOT cho cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp tỉnh và huyện; Phối hợp với các huyện, thành phố tổ chức 83 lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp huyện, xã và thôn để thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 và giai đoạn 2022-2025 với 3.889 đại biểu tham dự.

****Ước thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo năm 2021*** (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016- 2020): giảm 4% với 5.160 hộ thoát nghèo, đạt 100% kế hoạch.

4.4. Thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng

Tham mưu cho UBND đẩy mạnh thực hiện phong trào Đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn tỉnh. Kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng; tiếp nhận, giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng, một lần và trợ cấp mai táng phí cho 1.163 trường hợp thân nhân người có công. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức thăm, chúc tết, tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán năm 2021 tại 07 trung tâm điều dưỡng, nuôi dưỡng thuộc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Công an, tặng quà 17.568 đối tượng người có công và thân nhân người có công với số tiền trên 5,7 tỷ đồng; thăm, tặng 18.303 suất quà với tổng kinh phí trên 5,8 tỷ đồng cho các đối tượng người có công và thân nhân liệt sĩ tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm 74 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2021). Tổ chức điều dưỡng tập trung cho 169 đối tượng người có công tại Trung tâm Điều dưỡng người có công và chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; Quyết định điều dưỡng tại gia cho 1.168 người với số tiền trên 1,2 tỷ đồng; quyết định hưởng trang cấp dụng cụ chỉnh hình cho 104 người với kinh phí trên 175 triệu đồng. Rà soát, kiểm tra trên 800 hồ sơ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học và con đẻ của họ. Điều chỉnh trợ cấp hàng tháng và trợ cấp một lần cho các đối tượng người có công và thân nhân người có công theo

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ. Thẩm định 05 hồ sơ đề nghị truy tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng; 04 hồ sơ đề nghị truy tặng Huân chương Độc lập; trình Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xác nhận 04 hồ sơ liệt sĩ; cấp lại 20 bằng Tổ quốc ghi công.

Vận động các đơn vị ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp tỉnh năm 2021 được 666 triệu đồng.

4.5. Công tác Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới

Hướng dẫn các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới năm 2021 theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Đến tháng 10/2021, toàn tỉnh có trên 125.000 trẻ em dưới 16 tuổi, chiếm khoảng 23% dân số, trong đó trên 46.950 trẻ em dưới 6 tuổi; trên 1.500 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (chiếm khoảng 1,2%); trên 52.000 trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt (chiếm khoảng 40%); số trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí theo quy định đạt tỷ lệ 98%. Thường xuyên chủ động nắm tình hình thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại các địa phương trên địa bàn tỉnh, trong 10 tháng đầu năm toàn tỉnh có trên 900 trẻ em bị tai nạn thương tích (bị bỏng, ngã, tai nạn giao thông, ngộ độc, súc vật cắn, đuối nước, tai nạn lao động, tự tử); 09 trẻ em bị xâm hại³; tình trạng mua bán trẻ em, trẻ em bị bỏ rơi, đi lang thang... vẫn xảy ra trên địa bàn tỉnh⁴. Sở đã kịp thời đề nghị UBND các huyện, thành phố có xảy ra các vụ việc liên quan đến xâm hại trẻ em, trẻ em đuối nước, trẻ em chết do tai nạn thương tích... thực hiện các biện pháp xác minh, can thiệp, hỗ trợ kịp thời đảm bảo thực hiện tốt nhất quyền của trẻ em và đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Phối hợp với Hội Thiện nguyện SAP-VN, Bệnh viện Chỉnh hình và phục hồi chức năng Thái Nguyên tổ chức khám sàng lọc cho 450 trẻ em bị khuyết tật hệ vận động, sẹo bỏng co kéo, lồi lõm, căng cơ ... trên địa bàn tỉnh và 47 em được chỉ định đi phẫu thuật miễn phí; chỉ đạo phòng Lao động - TBXH các huyện Hạ Lang, Thông Nông, Nguyên Bình và Thành phố Cao Bằng hướng dẫn Trường Phổ thông dân tộc nội trú và Trung tâm Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tiếp nhận 67.770 hộp sữa từ nguồn Quỹ sữa vươn cao Việt Nam (trị giá gần 300 triệu đồng) và triển khai công tác phát sữa cho 753 trẻ em uống trong 3 tháng; Triển khai thực hiện Dự án "Hỗ trợ miễn phí sữa cho trẻ em tiểu học giai đoạn 2017-2022" tại địa bàn xã Sơn Lập, huyện Bảo Lạc với 280 trẻ em tham gia thụ hưởng chương trình trong thời gian 09 tháng. Trong dịp Tết Trung thu, các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã thăm hỏi, hỗ trợ, tặng quà cho hơn 500 tập thể và hơn 133.000 trẻ em với tổng số tiền trên 1,25 tỷ đồng.

³ Trong đó có 03 vụ với 04 trẻ em bị xâm hại tình dục thuộc địa bàn huyện Bảo Lạc, Bảo Lâm, Nguyên Bình; 05 trẻ em bị xâm hại về sức khỏe do sự thiếu quan tâm của gia đình, thiếu hiểu biết của một số trẻ em nên đã bị một số đối tượng xấu lợi dụng, xâm hại

⁴ 03 trẻ em bị bỏ rơi; 01 trẻ em bị mua bán; 06 trẻ em phải bỏ học kiếm sống, 03 trẻ em bỏ nhà đi lang thang...

Kết quả vận động thu nộp Quỹ Bảo trợ trẻ em: toàn tỉnh được trên 2,2 tỷ đồng, trong đó: cấp tỉnh 535 triệu đồng, cấp huyện 1,3 tỷ đồng và cấp xã 550 triệu đồng. Từ nguồn Quỹ Bảo trợ trẻ em các cấp đã tổ chức hỗ trợ cho các hoạt động thăm hỏi, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt với tổng số tiền trên 900 triệu đồng, trong đó Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp tỉnh thực hiện hỗ trợ trên 260 triệu đồng. Hướng dẫn Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Quảng Hòa phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện rà soát, lập danh sách 05 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt để nhận hỗ trợ đột xuất từ Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam, mỗi suất 05 triệu đồng; lựa chọn 40 trẻ em của huyện Hòa An và Thành phố Cao Bằng nhận xe đạp của Chương trình Quỹ xe đạp chở ước mơ năm 2021 từ nguồn Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam.

Công tác Bình đẳng giới được quan tâm thực hiện có hiệu quả. Các cơ quan, ban, ngành, địa phương trong tỉnh quan tâm, thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ bằng nhiều hình thức như lồng ghép trong các cuộc họp, hội nghị của đơn vị, cấp phát các tài liệu trang bị, cung cấp cho phụ nữ những thông tin, kiến thức về giới và vận động phụ nữ thực hiện tốt các quy định của pháp luật.... Tỷ lệ nữ tham gia Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 đạt 27,4%, trong đó: Đại biểu Quốc hội là 1/6 (16,7%), Đại biểu HĐND cấp tỉnh 19/50 (38%), Đại biểu HĐND cấp huyện 103/315 (32,7%), Đại biểu HĐND cấp xã 814/3.048 (26,7%).

4.6. Công tác Phòng, chống tệ nạn xã hội

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động hưởng ứng “Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người – 30/7”; Hướng dẫn các huyện, thành phố triển khai “Tháng hành động phòng, chống ma túy” năm 2021; chỉ đạo Cơ sở ma túy tỉnh thực hiện khảo sát, kiểm tra thực trạng, công tác điều trị cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh theo Kế hoạch của Ban chỉ đạo 138 tỉnh; xây dựng Kế hoạch phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch lồng ghép tuyên truyền phòng, chống tệ nạn mại dâm với phòng, chống HIV/AIDS, ma túy. Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh thực hiện tốt công tác điều trị, quản lý học viên cai nghiện tại cơ sở⁵. Các lực lượng chức năng trên địa bàn tỉnh

⁵ Số học viên cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh trong 10 tháng năm 2021 là: 230 học viên, trong đó:

- Học viên từ năm 2020 chuyển sang năm 2021 là: 167 học viên (cai bắt buộc: 166 học viên; cai tự nguyện: 01); Số học viên tiếp nhận mới tính từ 01/01/2021 - 13/9/2021: 81 học viên (cai bắt buộc 67 học viên; cai tự nguyện 14 học viên)

- Số học viên ra khỏi Cơ sở về địa phương quản lý: 111 học viên (học viên bắt buộc 108 (trong đó 104 học về địa phương, 01 học viên chuyển đi tù, 03 học viên chuyển viện điều trị, học viên tự nguyện 03).

- Số học viên cơ sở đang quản lý tính tại thời điểm ngày 13/9/2020: 119 học viên, trong đó: 108 học viên cai bắt buộc; 11 học viên cai tự nguyện.

phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính 24 đối tượng về hành vi mua bán dâm; tiếp nhận 08 nạn nhân (người ngoại tỉnh) bị mua bán sang Trung Quốc và hỗ trợ nhu cầu thiết yếu, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ chỗ ở tạm thời, chi phí đi lại để các nạn nhân trở về địa phương; Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh tiếp nhận 01 trẻ sơ sinh bị mua bán và hỗ trợ các chế độ theo quy định.

***Kết quả:** Ước số cai nghiện mới tiếp nhận tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh: 100 học viên đạt 100% theo kế hoạch.

4.7. Công tác Thanh tra - An toàn, vệ sinh lao động

Tiếp nhận 03 đơn khiếu nại, tố cáo; thụ lý giải quyết xong 02 đơn khiếu nại⁶, đang giải quyết 01 đơn tố cáo, và tham mưu cho UBND tỉnh giải quyết 01 đơn tố cáo về khai man thời gian công tác để hưởng chế độ hưu trí.

Xác minh trực tiếp 54 đối tượng có hồ sơ hưởng chế độ người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học không đúng theo quy định và xem xét, xử lý đối với các hồ sơ chưa đúng, chưa đầy đủ giấy tờ theo quy định pháp luật; Tổ chức kiểm tra Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2021 tại 15 đơn vị; Thanh tra việc chấp hành pháp luật lao động tại 06 đơn vị; thanh tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo, trọng tâm là công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại huyện Bảo Lạc; Điều tra 01 vụ tai nạn lao động tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng và thương mại Đình Văn; 01 vụ tai nạn giao thông trên đường đi làm về của Viên thông Cao Bằng.

Đôn đốc các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác phòng chống dịch theo bộ công cụ tự đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch Covid-19 tại đơn vị theo hướng dẫn của Cục An toàn lao động.

4.8. Công tác Kế hoạch - Tài chính, xây dựng cơ bản

Giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực ngành quản lý; phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước cho các đơn vị trực thuộc và các phòng chuyên môn ngay từ đầu năm để tổ chức triển khai thực hiện với tổng kinh phí 67,867 tỷ đồng; giao dự toán thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công cho 10 huyện, thành phố với tổng kinh phí 124,028 tỷ đồng; Duyệt quà của Chủ tịch nước cho các đối tượng người có công nhân kỷ niệm 74 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ; trình UBND tỉnh ban hành Quyết định đơn giá định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm, áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương xây dựng “phần mềm quản lý lao động, việc làm, thị trường lao động” và giao cho Trung tâm Dịch vụ việc làm Cao Bằng triển khai thực hiện. Thực hiện tốt công tác quản lý các công trình do Sở làm chủ đầu tư.

⁶ 01 đơn khiếu nại việc người sử dụng lao động chuyển người lao động đến địa điểm làm việc không đúng theo hợp đồng lao động đã ký kết ban đầu; 01 đơn khiếu nại về việc thực hiện chế độ Bảo hiểm xã hội tại Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Cao Bằng; đang giải quyết 01 đơn tố cáo về chế độ tiền lương và trích nộp bảo hiểm xã hội của người lao động tại Công ty Cổ phần thủy điện và luyện kim Cao Bằng.

Hướng dẫn các đơn vị lập báo cáo tài chính tài chính ngân sách nhà nước và hạch toán, mua sắm và quản lý tài sản theo quy định. Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện nghiêm túc việc công khai tài chính; Hướng dẫn phòng Lao động – TBXH các huyện, thành phố thực hiện quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công. Đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện theo kế hoạch các nguồn kinh phí chi thường xuyên, kinh phí chương trình mục tiêu đảm bảo chi đúng mục đích, đúng nội dung chế độ quy định.

4.9. Công tác Tổ chức – Hành chính

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ nâng lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo theo quy định; hoàn thành công tác quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021 – 2026.

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố 03 thủ tục hành chính mới ban hành; 11 TTHC sửa đổi, bổ sung; 02 TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực việc làm, lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc (trong đó: 09 TTHC tích hợp trên cổng dịch vụ công quốc gia; 05 TTHC cắt giảm thời hạn giải quyết); công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; thủ tục hành chính lĩnh vực việc làm, lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Tiếp nhận và giải quyết đúng hạn 04 thông tin phản ánh, kiến nghị, tố cáo qua địa chỉ đường dây nóng và hộp thư điện tử. Duy trì thực hiện hiệu quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của Sở trong việc giải quyết thủ tục hành chính thực hiện có hiệu quả, trong kỳ báo cáo đã tiếp nhận 457 hồ sơ, giải quyết đúng hạn các hồ sơ và không có hồ sơ quá hạn.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Sở Lao động- Thương binh và Xã hội đã chủ động, bám sát các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội được giao tại Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; Triển khai nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 50/2020/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, kỳ họp thứ 15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - Xã hội 5 năm 2021 - 2025 của tỉnh Cao Bằng.

Toàn ngành thực hiện cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao góp phần quan trọng vào việc thực hiện hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chủ động thực hiện đồng bộ hiệu quả triển khai các chính sách phù hợp trong các lĩnh vực an sinh xã hội, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, người lao động vượt qua khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Công tác chỉ đạo điều hành chủ động, sáng tạo; thực hiện tốt quy chế công khai dân chủ, phát huy sức mạnh của tập thể, đoàn kết nhất trí trong nội bộ, phát động tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ được giao thông qua các phong trào thi đua thiết thực. Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành

liên quan triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc và đôn đốc các huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ của ngành. Quan tâm, thực hiện tốt công tác đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong ngành, đồng thời bố trí, sử dụng hợp lý đúng năng lực sở trường tạo tiền đề cho công chức, viên chức và người lao động hoàn thành nhiệm vụ.

2. Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân

Do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 tác động đến việc làm, giảm thu nhập của người lao động; một số doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng dẫn đến người lao động bị mất việc làm, thiếu việc làm. Nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trong tỉnh và ngoài tỉnh ít; một số hoạt động giao dịch việc làm, thông tin thị trường lao động bị tạm dừng nên ảnh hưởng tới hoạt động giới thiệu việc làm, cung ứng lao động. Ý thức tuân thủ pháp luật lao động của một số người sử dụng lao động và người lao động chưa cao, vẫn còn tình trạng nợ đóng, chậm đóng bảo hiểm xã hội.

Người lao động được tuyển chọn, hoàn thành khóa đào tạo và thi đỗ đơn hàng đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp dẫn đến các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan tạm dừng đóng cửa nên người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chưa đạt kế hoạch đề ra.

Chưa thực hiện được việc hợp tác quản lý lao động qua biên giới với Thành phố Sùng Tả và Thành phố Bách Sắc, Quảng Tây, Trung Quốc.

Các cơ sở đào tạo nghề chưa mở được các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn do chưa được cấp kinh phí.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

1. Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025;

2. Nghị Quyết số 50/2020/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVI, kỳ họp thứ 15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - Xã hội 5 năm 2021 -2025 của tỉnh Cao Bằng;

3. Công văn số 1225/SKHĐT - THQH ngày 30/7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

Trên cơ sở kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng tiếp tục bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của ngành, thực hiện đầy đủ có hiệu quả các chế độ chính sách, các chương trình, dự án trên các lĩnh vực lao động, người có công và xã hội, đề ra các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022 như sau:

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 100 người; giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị xuống 3,35%.

2. Mục tiêu giảm nghèo Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều; giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 4%/năm trở lên, trong đó huyện nghèo, xã nghèo giảm 5%/năm trở lên (theo chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2022-2025); hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo. Các hộ thoát nghèo, ngoài đạt được chuẩn thu nhập theo quy định của Chính phủ, phải được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản.

3. Tuyển mới đào tạo nghề: 5.500 người, cụ thể: trình độ trung cấp: 450 người; Sơ cấp và thường xuyên: 5.050 người. Dự kiến tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 48,2%, trong đó tỷ lệ qua đào tạo nghề lên 35,8%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ 21,2%. Đào tạo liên thông: trung cấp lên Đại học: 130 người, liên thông Cao đẳng lên đại học là 50 người.

4. Duy trì 100 % xã, phường, thị trấn làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ và người có công. Phân đầu 100% gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của nhân dân địa phương nơi cư trú. Vận động đóng góp quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” toàn tỉnh 2,5 tỷ đồng.

5. Số người nghiện ma túy được cai nghiện mới: 150 người.

6. Xây dựng mới 02 xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em; phân đầu trên 98% trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được chăm sóc.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác giáo dục nghề nghiệp

Chủ động tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trong các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giáo dục nghề nghiệp. Đa dạng hóa các hình thức, phương pháp đào tạo nghề theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các trình độ phù hợp với đối tượng học nghề và thị trường lao động; gắn kết cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp và mở rộng hình thức đào tạo theo hợp đồng đặt hàng giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn; chú trọng công tác phân luồng học sinh.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, chú trọng đào tạo nghề nghiệp gắn với phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý; Bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp; Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn; Rà soát, bổ sung danh mục nghề; Chính sửa chương trình, giáo trình phù hợp với nhu cầu của thị trường; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Lĩnh vực Lao động- Việc làm

Đẩy mạnh tạo việc làm tại chỗ thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ phát triển thị trường lao động; tạo việc làm cho người lao động, nhất là người lao động đi làm việc tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp ngoài tỉnh trở về địa phương do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Chủ động nắm bắt tình hình sử dụng và nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; cung cấp thông tin thị trường lao động, xây dựng kế hoạch cung ứng và tuyển dụng lao động để tạo sự kết nối, liên thông trong chuỗi cung ứng lao động giữa các địa phương. Tổ chức thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động (phần cung lao động tại hộ gia đình- cầu lao động tại doanh nghiệp) trên địa bàn tỉnh; tăng cường tổ chức các phiên giao dịch việc làm, đặc biệt là các phiên giao dịch việc làm trực tuyến để hỗ trợ kết nối cung - cầu lao động; thực hiện hoạt động đối ngoại để thúc đẩy công tác tuyển chọn, đào tạo và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, hướng tới các thị trường có thu nhập cao, ổn định và phù hợp với đặc thù lao động của tỉnh.

Nâng cao năng lực công chức quản lý việc làm, quan hệ lao động các cấp và hòa giải viên lao động. Thực hiện pháp luật lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, hướng dẫn thực hiện đúng chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; kiểm tra giám sát tình hình thực hiện quy định pháp luật lao động.

3. Công tác Bảo trợ xã hội - Giảm nghèo

Thường xuyên nắm bắt tình hình đời sống sản xuất của nhân dân, hướng dẫn các huyện, thành phố tổ chức cứu trợ xã hội kịp thời khi có thiên tai, bất khả kháng xảy ra. Xây dựng các kế hoạch thực hiện chương trình trợ giúp xã hội và Phục hồi chức năng cho người tâm thần trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng, công tác người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn năm 2022. Tham mưu xây dựng văn bản quy định mức sinh hoạt phí cho các đối tượng đang nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Tiếp tục hướng dẫn các huyện, thành phố thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các hoạt động chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người khuyết tật, người cao tuổi. Hướng dẫn Trung tâm Bảo trợ xã hội và Cơ sở Cai nghiện ma túy tổ chức tiếp nhận chăm sóc, chữa trị nuôi dưỡng trên 250 trường hợp bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo đúng theo quy định về cơ chế, chính sách áp dụng cho Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025; Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2022 và kế hoạch giai đoạn 2022-2025; hướng dẫn, đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị và các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2022 và tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo đạt hiệu quả. Hướng dẫn các huyện nghèo và huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao

tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo nhanh và bền vững. Tăng cường công tác tập huấn nâng cao năng lực giảm nghèo cho cán bộ cấp huyện, xã để tổ chức triển khai thực hiện chương trình tại cơ sở. Thực hiện tốt công tác điều tra, rà soát, hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Kiểm tra, giám sát đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo việc thực hiện chính sách giảm nghèo, Bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh.

4. Thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng

Tham mưu cho UBND đẩy mạnh thực hiện phong trào Đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn tỉnh. Kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng. Tổ chức tuyên truyền các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người có công với cách mạng đến các cấp, các ngành; tập trung rà soát, hướng dẫn xác lập hồ sơ, xét duyệt hồ sơ, giải quyết hồ sơ người có công còn tồn đọng. Tiếp tục tổ chức điều dưỡng tập trung cho đối tượng người có công và thân nhân người có công tại Trung tâm Điều dưỡng người có công và Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Cao Bằng. Tổ chức kiểm tra việc chi trả trợ cấp và thực hiện chế độ chính sách đối với người có công tại các huyện.

5. Công tác Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới

Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các chương trình, kế hoạch triển khai các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Thực hiện các chương trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu Bảo vệ trẻ em, Chương trình Chăm sóc trẻ đầu đời. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền địa phương, công tác truyền thông vận động xã hội về công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Phối hợp kiểm tra, hướng dẫn công tác xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em và thanh kiểm tra các cơ sở giáo dục ngoài công lập, khu vui chơi, giải trí, thể dục, thể thao dành cho trẻ em. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt về quản lý phần mềm cơ sở dữ liệu trẻ em. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách quốc gia và công ước quốc tế về quyền trẻ em. Thực hiện quản lý thu, chi Quỹ Bảo trợ trẻ em đúng mục đích và theo quy định.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trong thực hiện bình đẳng giới. Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành và huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính cho công tác bình đẳng giới.

6. Công tác Phòng, chống tệ nạn xã hội

Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành liên quan. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các văn bản hướng dẫn về phòng, chống ma túy, mại dâm, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán.

Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội ở cấp tỉnh, huyện, xã. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận,

chữa trị, quản lý đối tượng vào cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh. Triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống mại dâm; lồng ghép công tác phòng chống mại dâm; cai nghiện ma túy; tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán với các chương trình an sinh xã hội tại địa phương. Kiểm tra, theo dõi địa phương, cơ sở trong việc thực hiện công tác cai nghiện ma túy; phòng, chống mại dâm; tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán.

7. Công tác Thanh tra - An toàn, vệ sinh lao động

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại, xác minh đơn thư giải quyết theo trình tự của Luật khiếu nại, tố cáo đảm bảo kịp thời và đúng quy định.

Thực hiện chiến dịch thanh tra trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, tập trung thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội đối với các doanh nghiệp nợ đọng bảo hiểm xã hội, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Thanh tra việc xác lập hồ sơ bệnh binh và hồ sơ thương binh theo quy định tại Thông tư số 20/2000/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 20/9/2000 của Liên Bộ LĐTBXH và Bộ Y tế hướng dẫn việc giám định lại thương tật đối với người bị thương và giám định lại khả năng lao động đối với bệnh binh. Tiếp tục Thanh tra việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Tiếp tục triển khai, hướng dẫn tự kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động trên trang thông tin điện tử <http://tukiemtraphapluatlaodong.gov.vn> theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BLĐTBXH ngày 17/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội. Tổ chức thanh tra việc chấp hành các quy định về an toàn, vệ sinh lao động tại các công trình xây dựng, các doanh nghiệp khai thác khoáng sản lộ thiên, sản xuất xi măng; thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động; các quy định về cấp phép và sử dụng lao động nước ngoài làm việc tại địa phương.

8. Công tác khác

Lập và tổng hợp kế hoạch công tác ngành đảm bảo kịp thời theo quy định của UBND tỉnh và Bộ Lao động - TBXH. Phân bổ kịp thời các nguồn kinh phí chi trợ người cấp người có công với cách mạng cho Phòng Lao động - TBXH các huyện, thành phố. Đảm bảo kinh phí cho hoạt động thường xuyên của ngành. Tổ chức duyệt quyết toán hàng quý, năm tại cơ quan Sở và tại các huyện, thành phố; kịp thời tổng hợp và quyết toán theo quy định. Đảm bảo chi đúng chế độ về tài chính, nhanh gọn, tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí. Thực hiện tốt công tác quản lý các công trình do Sở làm chủ đầu tư.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ nâng lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên nghề theo quy định. Quán triệt, triển khai Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 30/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện CCHC trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn

2021-2025 và Kế hoạch số 2439/KH-UBND ngày 14/9/2021 về CCHC nhà nước tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025 đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của Sở. Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung công tác cải cách hành chính năm 2022 của đơn vị. Kịp thời rà soát, đánh giá quy định thủ tục hành chính, thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của công chức, viên chức trong việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa hành chính trong thi hành công vụ.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- VP. UBND tỉnh;
- VP + Vụ THPC Bộ LĐTBXH;
- VP. Tỉnh ủy;
- VP. Đoàn ĐBQH - HĐND tỉnh;
- Phòng PA 03 Công an tỉnh;
- CV văn xã Tỉnh ủy;
- CV văn xã UBND tỉnh;
- P. văn xã Sở Kế hoạch - Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng chuyên môn của Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Thị Mỹ Hảo